



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 11/07/2025 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.2	19:45	23:45	↗
3.3	03:22	06:30	↙
2.5	08:13	11:30	↗
3.3	12:40	15:45	↙
0	20:23	00:15	↗
3.3	03:55	07:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Cần	TIDE SAILOR	8.7	182	17,887	P/s3 - BNPH1	01:30	//0430	A2-DT07
2	Son	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4-5	02:00	//0500	A1-A9
3	Đ.Chiến	G.DRAGON	7.9	172	18,680	P/s3 - CL7	02:00		A3-A5
4	V.Tùng	DING XIANG TAI PING	8.9	185	23,780	P/s3 - CL3	09:30	//1230	A6-A9
5	Nghị	STARSHIP URSA	9.7	173	20,920	P/s3 - CL5	02:30	//0500	A3-A5
6	Đăng	MCC ANDALAS	8.3	148	9,954	P/s3 - CL4	03:00	//0600	A1-08
7	Chương	TRANSIMEX SUN	8.7	147	12,559	H25 - TCHP1	04:00	Y/c MP, SR	01-CSG96
8	Hà	ABRAO COCHIN	9.9	199	18,872	P/s3 - CL4	10:00	//1300	A6-A9
9	H.Trường	PIYA BHUM	7.7	172	17,888	H25 - TCHP2	09:00	SR	01-CSG96
10	M.Tùng	HANSA FRESENBURG	10.5	176	18,296	P/s3 - CL1	08:00	//1300	A6-A9
11	Vinh	KMTC PUSAN	9.3	169	16,717	P/s3 - BP7	12:00	Tăng cường dây	A2-A3
12	Đảo	CUL YANGPU	8.7	172	18,461	P/s3 - CL7	12:00	//1530	A6-A9
13	T.Tùng	MONICA	9.3	172	17,801	P/s3 - BNPH1	11:30	//1400	A1-DT07
14	P.Thùy	HANSA OSTERBURG	10.4	176	18,275	P/s3 - CL5	12:00	//1530	A5-A9
15	Hoàn	HAI BAO	3	59	299	P/s1 - CL2	18:00		08
16	K.Toàn	DONG HO	8.2	120	6,543	P/s3 - BP5	20:30	Tăng cường dây	A2-A3
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Cần - N.Minh	MOL CELEBRATION	11.7	316	86,692	P/s3 - CM2	05:00	Y/c MP-VTX	MR-KS
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hoàng	TS KAOHSIUNG	7.9	172	17,449	BNPH1 - P/s3	04:30	LT	A2-A3

2	Phú - Đ.Minh	YM CREDENTIAL	8.7	210	32,720	CL4 - P/s3	05:30	LT	A6-A9
3	N.Hoàng	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	CL4-5 - P/s3	05:00	LT	A1-A5
4	Giang	SINOTRANS TIANJIN	8	144	9,930	TCHP2 - H25	06:00	SR	01-CSG96
5	P.Tuấn - H.Thanh	SITC RENDE	9.3	172	18,848	CL3 - P/s3	12:30	LT	A5-A6
6	N.Thanh	MCC ANDALAS	6.8	148	9,954	CL4 - P/s3	13:00	LT	A1-08
7	Thịnh	TIDE SAILOR	6.1	182	17,887	BNPH1 - H25	14:00	SR	A1-A3
8	B.Long - N.Trường	G.DRAGON	8.6	172	18,680	CL7 - P/s3	16:00	LT	A2-A5
9	N.Dũng	STARSHIP URSA	8.2	173	20,920	CL5 - P/s3	15:30	LT	A3-A5
10	T.Hiền - Đ.Long	EVER OUTDO	7	195	27,025	CL4-5 - P/s3	00:00	KTSH Ht Quyết	A1-A9
11	Kiên	CUL YANGPU	9.5	172	18,461	CL7 - P/s3	06:00		A5-A6
12	V.Dũng	TRANSIMEX SUN	6.6	147	12,559	TCHP1 - H25	23:30	SR	01-CSG96
13	P.Tuấn - Anh	BUXMELODY	9.5	216	28,050	CL5 - P/s3	05:30	LT	A1-A9
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Uy	KMTC PUSAN	9.3	169	16,717	BP7 - CL4-5	00:00		A2-A3